

**CÔNG KHAI VỀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NHÀ NƯỚC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPTQĐ ngày tháng năm 2020  
của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

**Đơn vị tính : đồng**

| Stt      | Nội dung                                                                                 | TMĐT được duyệt | TDT được Duyệt | Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước | Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2020 | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|------------------------------------------------|------------------------------------|---------|
| 1        | 2                                                                                        | 3               | 4              | 5                                              | 6                                  | 7       |
|          | <b>Tổng số</b>                                                                           |                 |                | -                                              | -                                  |         |
| I        | Vốn thiết kế quy hoạch                                                                   |                 |                |                                                |                                    |         |
| 1        | Dự án                                                                                    |                 |                |                                                |                                    |         |
| II       | Vốn chuẩn bị đầu tư                                                                      |                 |                |                                                |                                    |         |
| 1        | Dự án                                                                                    |                 |                |                                                |                                    |         |
| III      | Vốn thực hiện dự án                                                                      |                 |                |                                                |                                    |         |
| <b>A</b> | <b>Dự án nhóm A</b>                                                                      |                 |                |                                                |                                    |         |
| 1        | Dự án                                                                                    |                 |                |                                                |                                    |         |
| <b>B</b> | <b>Dự án nhóm B</b>                                                                      |                 |                |                                                |                                    |         |
| 1        | Dự án                                                                                    |                 |                |                                                |                                    |         |
| 1.1      | Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Long Vân                                                     | 187.617.149.000 |                |                                                | 21.964.116.000                     |         |
| <b>C</b> | <b>Dự án nhóm C</b>                                                                      |                 |                | -                                              | -                                  |         |
| 1        | Dự án                                                                                    |                 |                |                                                |                                    |         |
| 1.1      | Hạ tầng kỹ thuật Khu đất dọc đường Hoa Lư nối dài                                        | 37.969.000.000  |                | 24.953.650.000                                 | 700.000.000                        |         |
| 1.2      | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn | 110.656.472.000 |                | 23.162.050.774                                 | 5.000.000.000                      |         |

| Stt | Nội dung                                                                                                            | TMĐT được duyệt | TDT được Duyệt | Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước | Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2020 | Ghi chú                                                                                                                  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2                                                                                                                   | 3               | 4              | 5                                              | 6                                  | 7                                                                                                                        |
| 1.3 | Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên | 37.479.508.000  |                | 500.000.000                                    | 2.550.493.000                      | Hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh đã giao để chi trả BT, GPMB tại Quyết định số 4813/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh |